TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tíndụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoè và ông Nguyễn Xuân Thí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:46/2021/TLST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 925/2022/QĐXXST-DS ngày 25/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng B; địa chỉ: Tầng 1, số 2 đường K, phường T, quận H, thành phố Hà Nội -Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S - Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn C- Giám đốc Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Bình.

-Người được ông Nguyễn Văn C uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê H- Tổ trưởng Tổ hỗ trợ hoạt động Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: Số 02 đường H, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Anh Cao Văn T - sinh ngày 08 tháng 4 năm 1984,
- Chị Đặng Thị H - sinh ngày 05 tháng 02 năm 1985,

Cả anh T và chị H đều có địa chỉ thường trú tại: Số 5 đường C, tổ dân phố 5, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài, (không rõ địa chỉ cụ thể ở nước nào), đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2021, bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng B trình bày:

Ngày 07/9/2019, Ngân hàng B- Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 4502019736 với vợ chồng anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H. Ngân hàng B đã cho vợ chồng anh T, chị H vay số tiền 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi ngàn đồng), mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1708/2019/HĐMB-CNQB/DL-KIA ngày 29/8/2019 được ký giữa anh Cao Văn T với Công ty H Quảng Bình. Thời hạn vay: 72 tháng, lãi suất cho vay: 11,2%/năm cố định trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận tiền. Các bên thoả thuận lãi suất cho vay sẽ được Ngân hàng tự động thực hiện điều chỉnh tăng 0,5%/năm kể từ tính lãi đầu tiên của Hợp đồng tín dụng hoặc kỳ tiếp tục bảo hiểm tiếp theo của HĐTD đã giải ngân và đang có dư nợ. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Tạm tính đến ngày 03/5/2021 anh T, chị H còn nợ gốc là 256.705.733 đồng; lãi trên nợ gốc: 5.973.738 đồng; Lãi chậm trả: 115.853 đồng. Sau đó anh T, chị H tiếp tục trả thêm số nợ gốc và nợ lãi, tạm tính từ ngày 27/5/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H đã trả được một phần gốc là: 186.670.000 đồng và tiền lãi: 85.594.000 đồng, hiện còn nợ Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền gốc là: 153.330.000 đồng, khoản nợ gốc này hiện chưa phát sinh nợ quá hạn nên ngân hàng chưa yêu cầu anh T, chị H phải trả nợ lãi quá hạn.

Vì vậy, yêu cầu anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng B- Chi nhánh Quảng Bình số tiền gốc là 153.330.000 đồng. Khi nào phát sinh nợ lãi quá hạn thì yêu cầu anh T, chị H phải trả nợ lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc 153.330.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản nợ trên anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H có thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 170/2019/HĐTC/CN Quảng Bình ngày 07/9/2019, là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA; số loại CERATO; Biển kiểm soát: 73A-XXX, số máy: AAA; số khung: BBB, giấy chứng nhận đăng ký số: 028474 cấp ngày 06/9/2019, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Cao Văn T.

Trong trường hợp anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đúng theo Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô thuộc quyền sở hữu của anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 170/2019/HĐTC/CN Quảng Bình ngày 07/9/2019 để thu hồi nợ.

-Đối với bị đơn anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H hiện đang cư trú tại nước ngoài. Do nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ của anh T, chị H cho Toà án. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã phối hợp cùng UBND phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án theo quy định. Theo công văn số 15678/QLXNC-P5 ngày 13/7/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an đã xác định anh Cao Văn T đã xuất cảnh ngày 23/12/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước và xác định chị Đặng Thị H đã xuất nhập cảnh 31 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 25/9/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, không xác định được anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H hiện đang cư trú tại nước nào. Vì vậy, Tòa án không thể thực hiện thủ tục Ủy thác

tư pháp theo quy định, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã làm thủ tục đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án trên kênh hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam VOV5 và đã phát 3 lần trong 3 ngày liên tiếp từ ngày 06/4 đến 08/4/2022.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

-Nguyên đơn Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Bình vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra yêu cầu bị đơn phải thanh toán thêm khoản tiền lãi (lãi suất theo hợp đồng) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 13/6/2022) với số tiền là 2.395.243 đồng. Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 155.725.243 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh T, chị H phải trả cho Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Bình số nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2022 là155.725.243 đồng. Trường hợp anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc đương sự phải chịu án phí, lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn theo đúng địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, tuy nhiên do bị đơn anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H đã xuất cảnh ra nước ngoài nên việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án không có kết quả. Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ở của anh T, chị H, đồng thời đã thông báo cho anh T, chị H biết việc Toà án đang thụ lý, giải quyết vụ án trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) trong 03 số liên tiếp nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh T, chị H. Việc anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H thay đổi địa chỉ nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết địa chỉ nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 và điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã mở phiên toà sơ thẩm lần thứ nhất vào ngày 13/5/2022 nhưng do bị đơn anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần 2 bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của bị đơn.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1] Ngày 07/9/2019 Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 4502019736 với vợ chồng anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H, theo đó Ngân hàng cho anh T, chị H vay số tiền: 340.000.000 đồng (ba trăm bốn mươi ngàn đồng), mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng mua bán xe ô tô số 1708/2019/HĐMB-CNQB/DL-KIA ngày 29/8/2019 được ký giữa anh Cao Văn T với Công ty H Quảng Bình. Thời hạn vay: 72 tháng, lãi suất

cho vay: 11,2%/năm cố định trong 3 tháng đầu tiên kể từ ngày bên vay nhận tiền. Các bên thoả thuận lãi suất cho vay sẽ được Ngân hàng tự động thực hiện điều chỉnh tăng 0,5%/năm kể từ tính lãi đầu tiên của Hợp đồng tín dụng hoặc kỳ tiếp tục bảo hiểm tiếp theo của HĐTD đã giải ngân và đang có dư nợ. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H đã trả được một phần tiền gốc: 186.670.000 đồng và tiền lãi: 85.594.000 đồng. Tính đến ngày 13/6/2022 (ngày xử sơ thẩm) anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H còn nợ Ngân hàng B- Chi nhánh Quảng Bình tổng số tiền là: 155.725.243 đồng (trong đó nợ gốc 153.330.000 đồng và nợ lãi 2.395.243 đồng).

Để đảm bảo cho khoản nợ, anh Cao Văn T, chị Đặng Thị H đồng ý thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 170/2019/HĐTC/CN Quảng Bình ngày 07/9/2019, là: 01 xe ô tô con nhãn hiệu KIA; số loại CERATO; biển kiểm soát: 73A-XXX; số máy: AAA; số khung: BBB; giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 028474 cấp ngày 06/9/2019, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình, tên chủ xe Cao Văn T.

[2.2] Xét thấy các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của các hợp đồng đều tuân thủ đúng quy định của Ngân hàng và quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ được một phần, còn lại một phần tiền gốc và lãi bị đơn chưa trả đúng hạn. Phía Ngân hàng B đã nhiều lần thông báo cho bị đơn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa trả được nợ. Vì vậy nguyên đơn Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu bị đơn anh T, chị H trả nợ cả gốc và lãi theo đồng mà các bên đã ký kết là có căn cứ nên được chấp nhận. Do các bên đã thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản tiền vay, do đó trong trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về nghĩa vụ chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã đề nghị hệ phát thanh đối ngoại quốc gia - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) thông báo việc thụ lý giải quyết vụ án trên phương tiện thông tín đại chúng dành cho người Việt Nam ở nước ngoài. Tổng số tiền lệ phí thông báo là 1.500.000 đồng. Theo quy định tại Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn phải chịu số tiền lệ phí trên. Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên không phải nộp thêm.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Trả lại cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 37, Điều 180, điểm b khoản 2 Điều 227, 228; các Điều 474, 477, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 280,292, 293, 294, 295, 299, 317, 318,319, 320, 321, 322, 323,324, 357 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B. Buộc bị đơn anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng B - Chi nhánh Quảng Bình số nợ **155.725.243 đồng** (*trong đó nợ gốc 153.330.000 đồng và nợ lãi 2.395.243 đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 4502019736 ngày 07/9/2019.

Trong trường hợp anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng B có quyền yêu cầu Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình xử lý tài sản thế chấp theo *Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số*: 170/2019/HĐTC/CN Quảng Bình ngày 07/9/2019, gồm: 01 xe ô tô con, nhãn hiệu KIA; số loại: CERATO; biển kiểm soát: 73A-XXX; số máy: AAA, số khung: BBB; tên chủ xe: Cao Văn T; giấy chứng nhận đăng ký số: 028474 cấp ngày 06/9/2019, nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Tuyên bố: *Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm vụ án, anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất nợ quá hạn theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD 4502019736 ngày 07/9/2019, của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

2. ***Án phí dân sự sơ thẩm***: Buộc bị đơn anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H phải chịu 7.786.262 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

- Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng B số tiền 6.570.500 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0002005 ngày 01/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Ngân hàng B phải chịu 1.500.000 đồng tiền lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Số tiền này Ngân hàng B đã nộp tạm ứng đủ).

4. Quyền kháng cáo: Ngân hàng B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Cao Văn T và chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh,
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Hữu Sỹ